

Số: **4468**/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **02** tháng **12** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án CTPHMT Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường có tận thu đá khối tại núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH đá Granite Đông Á

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường có tận thu đá khối tại núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH đá Granite Đông Á họp ngày 09/9/2016 tại Phòng họp Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và phương án cải tạo, phục hồi môi trường (CTPHMT) của Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường có tận thu đá khối tại núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH đá Granite Đông Á đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 12/CV ngày 22/11/2016 của Công ty TNHH đá Granite Đông Á.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 979/TTr-STNMT ngày 28/11/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM của Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường có tận thu đá khối tại núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định do Công ty TNHH đá Granite Đông Á làm chủ dự án, gồm các nội dung chủ yếu sau đây:



1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

a. Công suất khai thác là 39.500 m³ nguyên khai/năm, bao gồm: 36.000 m³ đá nguyên khai/năm và 3.500 m³ đất bóc/năm;

b. Diện tích khu vực khai thác: 4,2 ha (trong đó, có 0,5 ha sử dụng làm sân công nghiệp)

c. Tuổi thọ mỏ: 28 năm

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án: Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung được nêu trong Báo cáo ĐTM được phê duyệt và một số yêu cầu bắt buộc sau:

2.1. Trước khi triển khai dự án:

a. Thiết kế, xây dựng các hố lắng có kè chắn để nước mưa chảy tràn, đảm bảo nước sau khi qua hố lắng đạt cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp với $K_q = 0,9$ và $K_r = 1,0$. Đồng thời, bố trí hệ thống cống ngầm, mương dẫn nước sau khi xử lý từ các hố lắng về kênh N2.

b. Thiết kế, xây dựng bãi thải, bãi chứa sản phẩm và kè, bờ bao xung quanh để chống sạt lở, sa bồi thủy phá.

c. Xây dựng kè chắn tại một số khu vực có nguy cơ sạt lở (do việc đổ thải theo Giấy phép cũ) phía hạ lưu khu vực khai thác.

d. Xây dựng khu vực chứa chất thải rắn thông thường và chứa chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động khai thác của dự án, không đổ đất đá thải từ trên cao xuống.

2.2. Khi dự án đi vào hoạt động:

a. Thường xuyên nạo vét hố lắng đảm bảo khả năng lắng, xử lý nước thải.

c. Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại về khu vực chứa đảm bảo theo quy định.

d. Thực hiện chương trình giám sát môi trường theo nội dung Báo cáo ĐTM sau khi được phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT và gửi báo cáo kết quả quan trắc định kỳ về Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi đợt quan trắc.

e. Khi có sự cố môi trường xảy ra, phải dừng hoạt động và báo về sở Tài nguyên và Môi trường. Đồng thời, chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố và bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do sự cố gây ra.

Điều 2. Phê duyệt nội dung phương án CTPHMT Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường có tận thu đá khối tại núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định do Công ty TNHH đá Granite Đông Á làm chủ dự án, gồm các nội dung sau:

a) Phương án cải tạo phục hồi môi trường: Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo nội dung Phương án CTPHMT đã được thẩm định và lưu ý một số nội dung cụ thể như sau: Thu dọn toàn bộ đá treo trên sườn tầng khai thác, tháo dỡ kê chắn tại khu vực bãi thải, san lấp hố lũng, hệ thống các mương thoát nước và san gạt mặt bằng tại khu vực dự án khai thác, tiến độ CTPHMT cụ thể như sau:

- Năm khai thác thứ 14: Cải tạo, phục hồi môi trường lô 1, diện tích 2,2 ha.

- Năm khai thác thứ 28 (kết thúc dự án): Cải tạo, phục hồi môi trường trên toàn bộ phần diện tích còn lại là 2,0 ha.

(Trường hợp không đảm bảo tiến độ CTPHMT như trên, Chủ dự án phải tính toán lại chi phí CTPHMT và trình UBND tỉnh Bình Định xem xét, quyết định).

b) Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: **1.575.550.000 đồng** (Một tỷ năm trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Số lần ký quỹ: 28 lần

+ Lần 1, số tiền: 236.323.000 đồng.

Công ty đã nộp theo Giấy phép số 30/GP-UBND ngày 01/3/2011 là 127.035.000 đồng. Số tiền Công ty phải nộp bổ sung là 109.288.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng); thời điểm ký quỹ trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định.

+ Các lần còn lại, số tiền: 49.601.000 đồng/lần ký quỹ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm lẻ một nghìn đồng); thời điểm ký quỹ là trước 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2016.

Điều 3. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án tại trụ sở UBND xã Mỹ Hòa theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường

4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các quy định tại Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 5. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo ĐTM và các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong phương án CTPHMT đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này thay thế Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH đá Granite Đông Á và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. //

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TN & MT (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN & MT; CA tỉnh;
- Quỹ BVNMT;
- UBND huyện Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Hòa;
- Lưu: VT, K4.18 //

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu